

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 65/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Huyền T**, sinh năm 1989.

Nơi ĐKTT: xóm G, xã D, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hiện tại: xóm G, xã D, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn*: ông **Hoàng G**, sinh năm 1984.

Địa chỉ hiện tại: xóm H, xã M, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, Điều 55, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Hoàng G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Hoàng G thỏa thuận, thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác khi có yêu cầu.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Hoàng G mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà T tự nguyện nộp thay cho ông G án phí hôn nhân 75.000 đồng. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà T đã nộp theo biên lai thu số **0001151 ngày 24/02/2026** tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Nghệ An. Bà T được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 3 – Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 3 – Nghệ An;
- UBND xã Diễn Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

THẨM PHÁN

Phan Văn Nguyễn